| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ Ng VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Bản án số: 29/2025/DS-ST**
Ngày 23/7/2025
*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ Ng VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Bá Tuấn
2. Bà Nguyễn Thị N

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Bá M Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thọ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2025/DSST ngày 10/4/2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXX-ST ngày 18 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐHPT-ST ngày 04 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** NGÂN HÀNG TMCP Đ; Địa chỉ: số 22 NQ, phường H, TP HN (trước là phường C, TP. HN).

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng Đ

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Mai Xuân T – Chức vụ: Giám đốc Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản Ngân hàng TMCP Đ

*Người được ủy quyền lại:* Bà Hồ Việt H – Chức vụ: Phó Giám đốc Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản Ngân hàng TMCP Đ

Bà Lê Thị D - Theo Giấy ủy quyền số 26484/UQ-ĐB ngày 26/11/2024 của Giám đốc Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản Ngân hàng TMCP Đ

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1988 và chị Tạ M N, sinh năm 1995; Địa chỉ: thôn N, xã T, TP HN (trước là xã K, TP. HN). Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1957.

2. Cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 21/01/2015; cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 10/8/2016 và cháu Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 2019 (con của anh Nguyễn Văn D và chị Tạ M N); Đại diện cho cháu D, cháu M, cháu V là anh

Nguyễn Văn D và chị Tạ M N.

3. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1993 và chị Nguyễn Thị TH, sinh năm 1993; cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 2016; cháu Nguyễn Thị NA, sinh năm 2019 và cháu Nguyễn Văn Ng, sinh năm 2023 (con anh K, chị TH); Đại diện cho cháu A, NA, Ng là anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1993 và chị Nguyễn Thị TH, sinh năm 1993.

Cùng ĐKHKTT tại: thôn NL, xã T, TP HN (trước là xã K, TP. HN). Đều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ trình bày:

Ông Nguyễn Văn D, và bà Tạ M N vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ(ĐcomBank) tổng số tiền: **130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng)*** bằng Hợp đồng cho vay số: 269/2017/HĐTD/ĐB-LNĐ ký ngày 21/8/2017, cụ thể như sau: Số tiền vay**: 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng)***; Mục đích vay: vay tiêu dung; Thời hạn vay: 84 tháng.

Lãi suất gồm: Lãi suất cho vay trong hạn: Từ ngày 22/8/2017 đến ngày 21/8/2018 lãi suất bằng 8,49%/năm. Từ ngày 22/8/2018 lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần, bằng LS13 + Biên độ tối thiểu 4.0%/năm, kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần (trong đó LS13 là lãi suất tiền gửi Đại chúng lĩnh lãi cuối kỳ của khách hàng cá nhân, có loại tiền bằng VND, kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất huy động của Ngân hàng công bố từng thời kỳ). Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; Phí, phí phạt: theo thỏa thuận trong HĐCV và KUNN kèm theo.

Phương thức trả nợ: Nợ gốc: trả hàng tháng vào ngày 26. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 26/9/2017; Kỳ hạn trả nợ lãi: Vào ngày 26 hàng tháng.

**Tài sản bảo đảm cho khoản vay là:** Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00046 KA/TO do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội cấp ngày 22/11/2011 cho bà Nguyễn Thị D. Vào ngày 26/5/2017 đã được Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội- Chi nhánh huyện Thanh Oai xác nhận thay đổi với nội dung: Tặng cho ông Nguyễn Văn D sinh năm 1988, CMTND số 001088007360, hộ khẩu thường trú: Thôn Ngọc Liên, xã Kim An, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội toàn bộ thửa đất theo hồ sơ số 1725000095BD, cụ thể:

Thửa đất số: 127; Tờ bản đồ số: 01, tỷ lệ: 1/1000; Địa chỉ thửa đất: Thôn Ngọc Liên, xã Kim An, huyện Thanh Oai, Hà Nội; Diện tích: 290 m2; Mục đích sử dụng: Đất ở; Thời hạn sử dụng: lâu dài; Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất; Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 03964.2017/HĐTC; quyển số: 03TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 21/8/2017 tại văn phòng công chứng An Nhất Nam, thành phố Hà Nội. Tài sản trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 21/8/2017, Đ comBank đã giải ngân cho ông D, bà N số tiền: 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) theo Khế ước nhận nợ kèm theo.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay ông D, bà N đã vi phạm Ng vụ trả nợ, toàn bộ khoản vay chuyển thành nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo đúng thỏa thuận trong HĐCV, KUNN. ĐcomBank đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo và làm việc nhưng đến nay ông D, bà N vẫn không nghiêm túc thực hiện.Tạm tính

đến ngày 04/3/2025 ông Nguyễn Văn D, bà Tạ M N còn nợ Đ combank số tiền theo HĐCV nêu trên là:

- Nợ gốc: 116,117,266 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 46,063,366 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 99,518,169 đồng;

**Tổng cộng: 261,698,801 đồng (*Hai trăm sáu mươi mốt triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm linh một đồng*)**

Đ comBank kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố HN giải quyết các yêu cầu sau:

**1,** Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Tạ M N phải trả cho Đ comBank toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi và các loại phí phát sinh theo HĐCV nêu trên, tạm tính đến ngày 4/3/2025 là:

- Nợ gốc: 116,117,266 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 46,063,366 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 99,518,169 đồng;
- **Tổng cộng: 261,698,801 đồng (*Hai trăm sáu mươi mốt triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm linh một đồng).***

**2,** Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Tạ M N phải trả cho Đ comBank các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng cho vay kể từ ngày 5/3/2025 cho đến khi tất toán các khoản vay.

**3,** Trong trường hợp ông Nguyễn Văn D, bà Tạ M N không thanh toán được toàn bộ Ng vụ trả nợ, thì ĐcomBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: "***Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00046 KA/TO do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội cấp ngày 22/11/2011 cho bà Nguyễn Thị Dưỡng. Vào ngày 26/5/2017 đã được Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội- Chi nhánh huyện Thanh Oai xác nhận thay đổi với nội dung: Tặng cho ông Nguyễn Văn D sinh năm 1988, CMTND số 001088007360, hộ khẩu thường trú: Thôn Ngọc Liên, xã Kim An, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội toàn bộ thửa đất theo hồ sơ số 1725000095BD"***. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 03964.2017/HĐTC; quyển số: 03TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 21/8/2017 tại văn phòng công chứng An Nhất Nam, thành phố Hà Nội. Tài sản trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

**4,** Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán toàn bộ Ng vụ của ông Nguyễn Văn D, bà Tạ M N tại Đ comBank, thì Đ comBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu nhập hợp pháp của ông Nguyễn Văn D, bà Tạ M N để thu hồi Ng vụ còn lại của ông Nguyễn Văn D, bà Tạ M N tại Đ comBank.

**Bị đơn trình bày:** Ngày 22/8/2017, vợ chồng tôi là Nguyễn Văn D và Tạ M N đã ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ để vay số tiền: **130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng)*** (Hợp đồng cho vay số: 269/2017/HĐTD/ĐB-LNĐ ký ngày 21/8/2017); Mục đích vay: vay tiêu dùng; Thời hạn vay: 84 tháng; Lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn: Từ ngày 22/8/2017 đến ngày 21/8/2018 lãi suất bằng 8,49%/năm. Từ ngày 22/8/2018 lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần, bằng LS13 + Biên độ tối thiểu 4.0%/năm, kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần (Trong đó LS13 là lãi suất tiền gửi Đại chúng lĩnh lãi cuối kỳ của khách hàng cá nhân, có loại tiền bằng VND, kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất huy động của Ngân hàng công bố từng thời kỳ). Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất

trong hạn; Phí, phí phạt: theo thỏa thuận trong HĐCV và KUNN kèm theo. Phương thức trả nợ: Nợ gốc: trả hàng tháng vào ngày 26. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 26/9/2017; Kỳ hạn trả nợ lãi: Vào ngày 26 hàng tháng.

**Tài sản bảo đảm cho khoản vay là:** Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00046 KA/TO do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội cấp ngày 22/11/2011 cho bà Nguyễn Thị Dưỡng. Vào ngày 26/5/2017 đã được Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội- Chi nhánh huyện Thanh Oai xác nhận thay đổi với nội dung: Tặng cho ông Nguyễn Văn D sinh năm 1988, CMTND số 001088007360, hộ khẩu thường trú: Thôn Ngọc Liên, xã Kim An, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội toàn bộ thửa đất theo hồ sơ số 1725000095BD, cụ thể: Thửa đất số: 127 - Tờ bản đồ số: 01, tỷ lệ: 1/1000**;** Địa chỉ thửa đất: Thôn Ngọc Liên, xã Kim An, huyện Thanh Oai, Hà Nội**;** Diện tích: 290 m2**;** Mục đích sử dụng: Đất ở**;** Thời hạn sử dụng: lâu dài**;** Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất **(**Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 03964.2017/HĐTC; quyển số: 03TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 21/8/2017 tại văn phòng công chứng An Nhất Nam, thành phố Hà Nội. Tài sản trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật).

ĐcomBank đã giải ngân cho vợ chồng tôi số tiền: 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) theo Khế ước nhận nợ kèm theo chúng tôi nhận tiền mặt.

Quá trình thực hiện Hợp đồng chúng tôi gặp khó khăn đã vi phạm Ng vụ trả nợ, nên toàn bộ khoản vay chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 26/9/2017, từ ngày 26/9/2017 đến nay không trả thêm bất kỳ khoản tiền nào. Chúng tôi đã trả gốc là 13.882.734đ; trả lãi là 7.487.651 đồng.

Tạm tính đến ngày 15/4/2025 vợ chồng tôi còn nợ ĐcomBank số tiền theo HĐCV nêu trên là: Nợ gốc: 116,117,266 đồng; Nợ lãi trong hạn: 46,063,366 đồng; Nợ lãi quá hạn: 103,604,109 đồng; **Tổng cộng 265,784,741 đồng.**

**Về tài sản thế chấp:** Nguồn gốc tài sản của tôi được bà nội là Nguyễn Thị Dưỡng tặng tôi là Nguyễn Văn D từ năm 2017, tôi đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên tôi là Nguyễn Văn D. Trên đất có 02 cấp 4, 1 nhà xây dựng năm 2018 tiền xây dựng là của vợ chồng tôi và 01 nhà xây năm 2010, mẹ tôi là Nguyễn Thị Ng xây dựng do được hỗ trợ hộ nghèo. Tài sản trên đất không thay đổi gì so với thời điểm năm 2017, vẫn như thời điểm Ngân hàng đến định giá trước khi cho tôi vay tiền.

Những người sinh sống trên đất gồm: Tôi Nguyễn Văn D, vợ tôi Tạ M N; mẹ tôi là Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1957. Các con tôi là: Cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 21/01/2015; cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 10/8/2016 và cháu Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 2019; Em trai, em dâu và các cháu là: Nguyễn Văn K, sinh năm 1993 và chị Nguyễn Thị TH, sinh năm 1993; các cháu Nguyễn Thị Phương Anh, sinh năm 2016; Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh năm 2019 và Nguyễn Văn Ng, sinh năm 2023. Tất cả đều có hộ khẩu thường trú, sinh sống, cư trú tại: Thôn N, xã K, huyện T, thành phố HN.

**Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tôi xin có ý kiến như sau:** Do hoàn cảnh khó khăn nên chúng tôi đã vi phạm Ng vụ trả nợ; Tôi đề nghị được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng hoặc cho tôi trả dần gốc, xin miễn lãi; trong trường hợp không hòa giải được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

**Người có quyền lợi Ng vụ liên quan – bà Ng (**mẹ anh D) và chị TH **(**vợ anh K, em dâu anh D) trình bày: Việc vay tiền của anh D chị N bà không biết, không được sử dụng tiền vay.

Về tài sản thế chấp là của bà nội tặng cho D, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Văn D. Trên đất có 02 hộ gia đình đang sinh sống gồm: Vợ chồng anh D, chị N và các con; bà và anh K chị TH và các con anh chị K TH. Đề nghị ngân hàng tạo điều kiện cho anh D chị N được trả dần.

Theo K quả thẩm định tài sản ngày 22/4/2025 thể hiện: Thửa đất số 127, tờ bản đồ số 01 Địa chỉ thửa đất: Thôn Ngọc Liên, xã Kim An, huyện Thanh Oai, Hà Nội**;** Diện tích: 290 m2**;** Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00046 KA/TO do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội cấp ngày 22/11/2011 cho bà Nguyễn Thị Dưỡng. Vào ngày 26/5/2017 đã được Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội- Chi nhánh huyện Thanh Oai xác nhận thay đổi với nội dung: Tặng cho ông Nguyễn Văn D sinh năm 1988, CMTND số 001088007360, hộ khẩu thường trú: Thôn Ngọc Liên, xã Kim An, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 03964.2017/HĐTC; quyển số: 03TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 21/8/2017 tại văn phòng công chứng An Nhất Nam, thành phố Hà Nội. Tài sản trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đất có: 01 nhà cấp 4, do vợ chồng anh D chị N xây dựng năm 2018; 01 nhà cấp 4 do bà Nguyễn Thị Ng xây dựng từ trước thời điểm thế chấp; và 01 công trình cấp 4 do anh K chị TH xây dựng năm 2024-2025; tại thời điểm xây dựng không xin phép cơ quan có thẩm quyền, không thông báo với Ngân hàng về việc xây dựng công trình trên đất.

Tòa án đã tống đạt thông báo cho anh K, chị TH - là những người có quyền lợi liên quan song anh K không có ý kiến, không có yêu cầu độc lập về tài sản trên đất; chị TH đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho anh D chị N trả dần ngoài ra không có ý kiến gì khác; cũng không có mặt tại Tòa án trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

**Tại phiên tòa**:

* Nguyên đơn đề nghị: Buộc anh Nguyễn Văn D và chị Tạ M N phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Đtổng số tiền tạm tính đến ngày 23/7/2025 là: **219,742,407 đồng trong đó:** Tiền nợ gốc: 66,217,266 đồng; nợ lãi trong hạn: 46,063,366 đồng; nợ lãi quá hạn trả gốc: 84,220,025 đồng; nợ lãi quá hạn trả lãi: 23,241,751 đồng

* Bị đơn và người có quyền lợi Ng vụ liên quan vắng mặt không có lý do, không có bất cứ ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên tòa có ý kiến**:

Về tố tụng: Quá trình tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn chấp hành, bị đơn và người có quyền lợi Ng vụ liên quan không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam, buộc anh Nguyễn Văn D, chị Tạ M N có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 23/7/2025 là: **219,742,407 đồng (*Hai trăm mười chín triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm linh bảy đồng)* trong đó** Nợ gốc: 66,217,266 đồng; Nợ lãi trong hạn:

46,063,366 đồng; Nợ lãi quá hạn trả gốc: 84,220,025 đồng; Nợ lãi quá hạn trả lãi: 23,241,751 đồng

Buộc bị đơn phải tiếp tục phải chịu lãi suất kể từ ngày 24/7/2025 đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số: 269/2017/HĐTD/ĐB-LNĐ ký ngày 21/8/2017 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp; Ngân hàng được trả lại tiền TUAP; anh Nguyễn Văn D chị Tạ M N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào K quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

* Về thẩm quyền: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay số: 269/2017/HĐTD/ĐB-LNĐ ký ngày 21/8/2017 giữa Ngân hàng TMCP Đvới anh Nguyễn Văn D chị Tạ M N, vay với mục đích tiêu dùng; anh D chị N có địa chỉ cư trú tại thôn Ngọc Liên, xã Thanh Oai, TP Hà Nội (trước là xã Kim An, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội) vì vậy xác định đây là vụ án tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai (nay là TAND Khu vực 6 - Hà Nội) thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

* Về quyền khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đđược Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số 0101057919, đăng ký lần đầu ngày 01/10/2013, thay đổi lần thứ 1 ngày 13/10/2014, được cấp giấy phép thành lập và hoạt động số 279/GP-NHNN ngày 16/9/2013 của Ngân hàng nhà nước; ngân hàng TMCP Đcó tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, nội dung hoạt động là: nhận gửi tiền, cấp tín dụng…

Như vậy, Ngân hàng TMCP Đđược thành lập hợp pháp, đúng quy định của pháp luật, được toàn quyền khởi kiện các vấn đề liên quan trong hoạt động tín dụng của Ngân hàng.

* Về việc vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi Ng vụ liên quan:

Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn, người có quyền lợi Ng vụ liên quan các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; tại phiên tòa lần thứ 2 bị đơn, người có quyền lợi Ng vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi Ng vụ liên quan.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với anh D, chị N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

* Xét yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ gốc của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam:

- Xét thấy, Xét hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ, chủ thể ký K hợp đồng có năng lực pháp luật dân sự, tham gia hoàn toàn tự nguyện. Hình thức, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hợp đồng cho vay số: 269/2017/HĐTD/ĐB-LNĐ ký ngày 21/8/2017 giữa Ngân hàng TMCP Đvới anh Nguyễn Văn D chị Tạ M N được coi là hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia.

Thực hiện theo Hợp đồng cho vay số: 269/2017/HĐTD/ĐB-LNĐ ký ngày 21/8/2017, ĐcomBank đã giải ngân cho anh D, chị N số tiền: 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) vào ngày 22/8/2017 theo Khế ước nhận nợ số 01 ngày 22/8/2025 thông qua phiếu giải ngân và bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản: 257000103532 mang tên Nguyễn Văn D được lập tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.

Quá trình thực hiện Hợp đồng anh D, chị N đã vi phạm Ng vụ trả nợ từ ngày 26/9/2017 - thanh toán không đủ số tiền theo quy định trong Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ. Tạm tính đến ngày 23/7/2025, anh D chị N đã trả ĐcomBank tổng số tiền: 71,370,385 đồng; trong đó gốc đã trả: 63,782,734 đồng, lãi đã trả: 7,587,651 đồng. Ngày trả nợ gần nhất là ngày 17/4/2025 với số tiền là: 50,000,000 đồng. Tạm tính đến ngày 23/7/2025 anh D, chị N còn nợ ĐcomBank số tiền nợ gốc theo HĐCV nêu trên là: 66,217,266 đồng;

Theo điểm 3,1 Điều 3 Hợp đồng tín dụng quy định: *"Trả nợ gốc: Nợ gốc được trả đều 84 kỳ, mỗi kỳ 01 tháng /kỳ..."*

Theo mục 7, phần II Khế ước nhận nợ: *"Kỳ hạn trả nợ gốc 01 tháng/kỳ vào ngày 26 hàng tháng; kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 26/9/2017. Số tiền gốc trả từ kỳ 1 đến kỳ 83 là: 1,547,000VND/kỳ/đồng/kỳ; số tiền gốc trả kỳ 84 là: 1,599,000đ..."*

Căn cứ vào Điều 3 Bảng điều khoản **.....** hợp đồng tín dụng thì: *….Trường hợp bên được cấp tín dụng không trả được nợ gốc đúng hạn và không được Đcombank chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Đcombank có quyền chuyển nợ quá hạn …*

Như vậy, anh D chị N đã vi phạm Ng vụ thanh toán theo thỏa thuận đã ký tại hợp đồng tín dụng, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện nhưng anh D, chị N không thực hiện Ng vụ thanh toán khoản nợ cho ngân hàng, vi phạm nghiêm trọng các nội dung đã thỏa thuận mà hai bên đã ký K nên Ngân hàng TMCP Đđề nghị Tòa án giải quyết buộc anh D, chị N phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Đsố tiền **nợ gốc** tại Hợp đồng cho vay số: 269/2017/HĐTD/ĐB-LNĐ ký ngày 21/8/2017 là: 66,217,266 đồng; là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 280, Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

* Xét yêu cầu thanh toán khoản nợ **lãi trong hạn** của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam:

- Tại mục 3. Phần III Khế ước nhận nợ quy định lãi suất hợp đồng tín dụng như sau: Lãi suất cho vay 8,49%/năm cố định trong 12 tháng đầu; điều chỉnh định kỳ 3 tháng 1 lần kể từ 22/8/2018 với mức lãi suất bằng lãi suất cơ sở của tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,0%/năm, điều chỉnh 3 tháng 1 lần.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung năm 2010; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/04/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo quyết định 1627QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 được sửa đổi, bổ sung bằng quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất vay nên việc Ngân hàng TMCP Đvà anh D chị N thỏa thuận về lãi suất vay trong hợp đồng hạn mức tín dụng và các khế ước nhận nợ là phù hợp với quy định của Pháp luật.

Căn cứ vào bảng kê do nguyên đơn xuất trình, đối chiếu với các Quyết định quy định về lãi suất của Ngân hàng nhà nước qua các thời kỳ (từ năm 2017 đến thời điểm xét xử bao gồm: Quyết định số 7972; Quyết định số 16181; Quyết định số 247; Quyết định số 07; Quyết định số 168; Quyết định số 236; Quyết định số 13;

Quyết định số 72) thấy rằng các yêu cầu về lãi trong hạn của Ngân hàng phù hợp thỏa thuận giữa hai bên trong Hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh D chị N thanh toán số tiền lãi trong hạn tại hợp đồng tín dụng là 46,063,366 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với **khoản lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi** tại Hợp đồng tín dụng thấy rằng:

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay anh D, chị N đã vi phạm Ng vụ trả nợ, nên theo khoản 2.2 Điều 2 Lãi suất và phí trong Hợp đồng cho vay số 269/2017/HĐTD/ĐB-LNĐ ký ngày 21/8/2017 khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng không được bên vay trả nợ đúng hạn.

Điều 13 Thông tư 39/2016 ngày 30.12.2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về lãi suất cho vay như sau: "*…4. Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; c) Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.*

Như vậy, yêu cầu đòi tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn của Ngân hàng phù hợp thỏa thuận của các bên (Điều 2; Điều 3 Hợp đồng cho vay 269); phù hợp quy định tại Điều 13 Thông tư 39/2016 ngày 30.12.2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; phù hợp Điều 6, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán; khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, yêu cầu của Ngân hàng về số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tổng số tiền là 219,742,407 đồng (Hai trăm mười chín triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm linh bảy đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận.

*Đối với hợp đồng thế chấp tài sản và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 21/8/2017 giữa anh Nguyễn Văn D và Ngân hàng đã tự nguyện dùng tài sản là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 127; tờ bản đồ số: 01, tỷ lệ: 1/1000 tại Thôn Ngọc Liên, xã Kim An, huyện Thanh Oai, Hà Nội. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 03964.2017/HĐTC; quyển số: 03TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 21/8/2017 tại văn phòng công chứng An Nhất Nam, thành phố Hà Nội. Tài sản trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật và thực hiện đúng theo Biên bản thỏa thuận định giá tài sản thế chấp giữa Ngân hàng và chủ tài sản là anh Nguyễn Văn D.

**Việc xử lý tài sản thế chấp** được quy định tại Điều 6 Các trường hợp xử lý tài sản thế chấp và Điều 7 Phương thức xử lý tài sản thế chấp trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất; điểm 4,2 Điều 4 Biên bản thỏa thuận định giá tài sản thế chấp thì: Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các Ng vụ quy định tại Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng được quyền xử lý tài sản bảo đảm.

Hợp đồng thế chấp công chứng số: 03964.2017/HĐTC; quyển số: 03TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 21/8/2017 tại văn phòng công chứng An Nhất Nam, thành phố Hà Nội. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai TP. Hà Nội - chi nhánh huyện Thanh Oai ngày 21/8/2021. Việc ký K hợp đồng thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Hợp đồng thế chấp trên được Văn phòng công chứng xác nhận thế chấp, được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về "Giao dịch bảo đảm", Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác nhận hợp đồng thế chấp nêu trên được ký K theo đúng thủ tục, trình tự quy định của pháp luật. Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đđề nghị Tòa án tuyên khi án có hiệu lực pháp luật mà anh D, chị N vi phạm Ng vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 127, tờ bản đồ số: 01, tỷ lệ: 1/1000; Địa chỉ thửa đất: Thôn Ngọc Liên, xã Kim An, huyện Thanh Oai, Hà Nội; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00046 KA/TO do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/11/2011 cho bà Nguyễn Thị Dưỡng. Đã được Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội- Chi nhánh huyện Thanh Oai xác nhận thay đổi với nội dung: Tặng cho ông Nguyễn Văn D sinh năm 1988, CMTND số 001088007360, hộ khẩu thường trú: Thôn Ngọc Liên, xã Kim An, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội toàn bộ thửa đất theo hồ sơ số 1725000095BD vào ngày 26/5/2017. (Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 03964.2017/HĐTC; quyển số: 03TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 21/8/2017 tại văn phòng công chứng An Nhất Nam, Thành phố Hà Nội) để đảm bảo thi hành án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, người đang sinh sống tại thửa đất là bà Ng (mẹ anh D); anh K chị TH (em trai và em dâu anh D); các con của anh D chị N, anh K chị TH là những người đang sinh sống trên thửa đất vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi Ng vụ liên quan; tuy nhiên theo trình bày của bà Ng, chị TH thì thửa đất số 127 có nguồn gốc của bà anh D tặng cho riêng anh D; việc vay nợ của anh D chị N không ai nắm được và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không nhận được bất kỳ văn bản, yêu cầu nào của bà Ng, anh K, chị TH liên quan đến quyền sử dụng đất nêu trên.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác nhận hợp đồng thế chấp nêu trên được ký K theo đúng thủ tục, trình tự quy định của pháp luật. Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đđề nghị Tòa án tuyên khi án có hiệu lực pháp luật mà anh D chị N vi phạm Ng vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số số 127, 127, tờ bản đồ số: 01, tỷ lệ: 1/1000; Địa chỉ thửa đất: Thôn Ngọc Liên, xã Kim An, huyện Thanh Oai, Hà Nội để đảm bảo thi hành án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Tại phiên Tòa hôm nay ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Áp dụng Điều 280, Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử**:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đđối với anh Nguyễn Văn D chị Tạ M N.

2. Xác nhận anh Nguyễn Văn D chị Tạ M N còn nợ Ngân hàng TMCP Đtheo Hợp đồng cho vay số: 269/2017/HĐTD/ĐB-LNĐ ký ngày 21/8/2017 số tiền tạm tính đến ngày 23/7/2025 là:

- Nợ gốc: 66,217,266 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 46,063,366 đồng;
- Nợ lãi quá hạn trả gốc: 84,220,025 đồng;
- Nợ lãi quá hạn trả lãi: 23,241,751 đồng

**Tổng cộng: 219,742,407 đồng (*Hai trăm mười chín triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm linh bảy đồng)*.**

3. Buộc anh Nguyễn Văn D và chị Tạ M N phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Đtheo Hợp đồng cho vay số: 269/2017/HĐTD/ĐB-LNĐ ký ngày 21/8/2017 số tiền tạm tính đến ngày 23/7/2025 là:

- Nợ gốc: 66,217,266 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 46,063,366 đồng;
- Nợ lãi quá hạn trả gốc: 84,220,025 đồng;
- Nợ lãi quá hạn trả lãi: 23,241,751 đồng

**Tổng cộng: 219,742,407 đồng (*Hai trăm mười chín triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm linh bảy đồng)*.**

4. Kể từ ngày 24/7/2025, anh Nguyễn Văn D chị Tạ M N còn phải tiếp tục trả nợ lãi, phí theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số: 269/2017/HĐTD/ĐB-LNĐ ký ngày 21/8/2017 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

5. Ngân hàng TMCP Đđược quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 127 tờ bản đồ số: 01, tỷ lệ: 1/1000; Địa chỉ thửa đất: Thôn Ngọc Liên, xã Kim An, huyện Thanh Oai, Hà Nội; Diện tích: 290 m2; Mục đích sử dụng: Đất ở; Thời hạn sử dụng: lâu dài; Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00046 KA/TO do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/11/2011 cho bà Nguyễn Thị Dưỡng. Đã được Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội- Chi nhánh huyện Thanh Oai xác nhận thay đổi với nội dung: Tặng cho ông Nguyễn Văn D sinh năm 1988, CMTND số 001088007360, hộ khẩu thường trú: Thôn Ngọc Liên, xã Kim An, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội toàn bộ thửa đất theo hồ sơ số 1725000095BD vào ngày 26/5/2017. (Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 03964.2017/HĐTC; quyển số: 03TP/CC-

SCC/HĐGD ký ngày 21/8/2017 tại văn phòng công chứng An Nhất Nam, Thành phố Hà Nội).

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**7.** Về án phí: Anh Nguyễn Văn D chị Tạ M N phải chịu 10.987.000 đ án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021214 ngày 10/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Hà Nội - nay thuộc Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Hà Nội.

8. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi Ng vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

\

**<u>Nơi nhận:</u>**
*- TAND thành phố Hà Nội;*
*- VKSND thành phố Hà Nội;*
*- VKSND Khu vực 6 - Hà Nội;*
*- Phòng THADS Khu vực 6 - Hà Nội;*
*- Đương sự;*
*- Lưu HS, VT.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Mai**